

*Trì giới là gốc
Tịnh độ là nơi quay về
Quán tâm là trọng yếu
Bạt lành là chốn nương tựa*

SA-DI THẬP GIỚI OAI NGHI LỤC YẾU

Tập 47

Chủ giảng: Pháp sư Định Hoàng

Thời gian: 10/07/2017

Địa điểm: Giảng đường Linh Phong

Viết dịch: Ban biên dịch Pháp Âm Tuyên Lưu

Chư vị pháp sư, chư vị liên hữu tôn kính, xin chào mọi người.

Mời bỏ tay xuống. Mời mở môn oai nghi thứ 20: **“Vào tụ lạc.”**

Lần trước chúng tôi giảng đến “không được cùng đi trước hoặc sau ni chúng”, đây là nam nữ tách biệt, nếu không có cư sĩ cùng đi, tỳ-kheo, sa-di nên có cư sĩ nam cùng đi; tỳ-kheo-ni, sa-di-ni nên có cư sĩ nữ cùng đi. Nếu không có người đi cùng mà trước sau cùng đi, hoặc nhất loạt cùng đi thì việc này gây mất oai nghi, khiến người khác nghi ngờ chê trách. Tiếp theo chúng tôi giảng tiếp câu thứ tám:

“Không được cùng đi trước hoặc sau người say, người điên.”

Khi đi ra ngoài, nếu gặp người say rượu, hoặc là người điên cuồng, cùng đi trước hoặc sau họ, việc này e rằng đối với chúng ta sẽ có tổn thương. Nếu trên đường gặp loại người này thì nên tránh xa, hoặc đi sang đường khác, không được cùng đi với họ. Nếu trên đường gặp ác thú, chó điên v.v. thì cũng nên tránh né. Một mặt cần đảm bảo thân mình được an toàn, đồng thời cũng tránh việc bị chúng xâm hại dẫn đến mất oai nghi. Câu tiếp theo:

“Không được cố ý nhìn người nữ. Không được liếc mắt nhìn người nữ.”

Việc này không chỉ chúng xuất gia chúng ta phải trì giữ, mà bậc chánh nhân quân tử thời xưa cũng không làm như vậy. “Cố ý nhìn người nữ”, đây nhất định là có tâm tà vậy, dùng tâm tán loạn liếc nhìn nữ sắc, đây là cái nhân dẫn đến việc phạm tội. Chúng ta trì giữ giới pháp, phải phòng ngừa ngay từ ban đầu, những vấn đề này,

nhất là sự qua lại giữa nam và nữ nhất định phải làm được chánh đại quang minh, không được có mảy may tà niệm. Trong Đại Trí Độ Luận, đức Phật thuyết kệ, nói rằng: “Thà dùng miếng đồng nung đỏ chà vào mắt chứ không tán tâm trộm nhìn nữ sắc.” Thà dùng miếng đồng được nung nóng rực để vào trong mắt chúng ta, chịu cái khổ này, chứ không được dùng tâm tán loạn mà nhìn trộm nữ sắc, đây gọi là “liếc mắt nhìn người nữ”.

Khi một người có tà niệm thì ánh mắt cũng sẽ nghiêng lệch, cho nên tu hành chính là phải mọi lúc mọi nơi đều có thể đóng chặt sáu tình, tức là sáu căn của chúng ta, mắt tai mũi lưỡi thân ý, trong cảnh giới sáu trần phải biết ngăn ngừa đóng chặt tình cảm tham nhiễm của chúng ta. Phải làm được tâm không có niệm dâm, trong tâm không nghĩ đến việc dâm dục; miệng không nói lời cười đùa khinh mạn, luôn giữ được sự trang nghiêm cung kính. Đối với người nữ, đây là nói người nam đối với người nữ; ngược lại, người nữ đối với người nam cũng như vậy, không dò hỏi tin tức của đối phương, không được thường xuyên nhớ nghĩ đến đối phương, nhất là đối với người có nhan sắc. Thậm chí người xuất gia không được ngồi cùng người nữ trên một con thuyền, đương nhiên trừ khi có người nam đi cùng. Gặp nhau ở trên đường cũng không được tùy tiện nói chuyện với nhau; nếu trên tay của đối phương đang cầm vật gì lạ, chúng ta cũng không được cố ý quan sát, đây là dạy chúng ta làm thế nào để có thể thu nhiếp thân tâm.

Trong giới kinh của sa-di có nói: “Tránh xa nữ sắc, đóng chặt sáu tình, không nhìn sắc đẹp”, thậm chí “tiếng hay, tà sắc đều chẳng nhìn nghe”. Phải phòng ngừa và xa lánh nữ sắc, ngăn chặn, đóng chặt sáu căn của chúng ta lại, không được dung túng để sáu tình của chúng ta bị ô nhiễm, thậm chí đối với sắc đẹp cũng không được nhìn, với âm thanh hấp dẫn dụ hoặc người, sắc tướng tà ác, nhất loạt đều không được xem và nghe. Trong kinh Phạm Võng Bồ-tát giới nói: “Thà dùng trăm ngàn miếng sắt nóng hoặc dao nhọn khoét bỏ hai mắt, nhất quyết không dùng tâm phá giới nhìn sắc đẹp của người.” Thà dùng trăm ngàn miếng sắt nóng và dao nhọn để moi khoét hai mắt của chúng ta ra, chứ nhất quyết không dùng tâm phá giới, tâm phá giới này chính là tâm tham nhiễm, có tâm tham nhiễm mà không thể ngăn chặn, niệm niệm tiếp nối, giống như quả cầu tuyết, càng lăn càng lớn, sau cùng chắc chắn sẽ dẫn đến phá giới. Cho nên ngay khi có mảy may tà niệm, đây chính là tâm phá giới, đi nhìn sắc đẹp của họ, người nam tham ái nữ sắc, người nữ tham ái nam sắc, đây đều là duyên khởi của phá giới, cho nên ở đây đặc biệt phải cẩn thận phòng hộ.

Hòa thượng Thanh Công thường xuyên nhắc nhở chúng ta phải trì cả giới nặng và nhẹ, không phải chỉ không phạm giới nặng, mà ngay cả giới nhẹ cũng không được phạm. Giới nhẹ chính là thậm chí động một ý niệm nhìn sắc đẹp của họ, nếu không phạm giới nhẹ này thì giới nặng sẽ tuyệt đối không phạm. Phải trì giới, chính là phải phòng hộ oai nghi của chính mình, vừa ngăn ngừa việc phạm giới trọng, vừa ngăn ngừa sự nghi ngờ chê trách của người khác. Giữ giới ngăn ngừa sự nghi ngờ chê trách giống như Bồ-tát giữ giới trọng vậy, bởi vì nếu người khác nghi ngờ chê trách Phật pháp thì sẽ khiến cho lòng tin của mọi người đối với Phật pháp bị suy giảm, khi ấy Bồ-tát sẽ cảm giác: “Như 300 ngọn giáo đâm vào tim, ngàn đao muôn trượng đánh lên thân, đều không khác biệt, thà chính mình vào địa ngục trải qua trăm kiếp, cũng không muốn nghe tiếng kẻ ác dùng lời ác phi báng phá hoại giới của Phật”, chính là để phòng ngừa sự nghi ngờ chê trách. Điều thứ mười:

“Hoặc gặp bậc tôn túc hay người thân quen, đều đứng lại bên đường, trước tỏ ý thăm hỏi.”

“Bậc tôn túc hay người thân quen”, đây là chỉ cho các thiện tri thức mà người xuất gia chúng ta nương theo, bao gồm người xuất gia lớn tuổi, hạ lạc cao. Đương nhiên nếu là cha mẹ, tôn trưởng của chúng ta trước đây khi còn tại gia, khi nhìn thấy họ thì cũng phải chào hỏi, cũng phải lễ phép đối với họ. Thế nên ở đây nói “đều đứng lại bên đường”, nếu là bậc tôn trưởng xuất gia, vì chúng ta ở bậc dưới, thuộc về sa-di, cũng bao gồm những tỳ-kheo trẻ tuổi, tỳ-kheo-ni đối với tỳ-kheo cũng như vậy, đây là bề dưới phải tôn trọng bề trên, đây là luân lý nơi cửa Phật. Có thể tôn trọng luân lý của Phật môn thì bày chúng trong nhà Phật tự nhiên có thể chung sống hài hòa. Khi nhìn thấy bậc tôn trưởng đi đến thì nhanh chóng đứng ở bên vệ đường, phải cúi đầu chấp tay, biểu thị ý khiêm hạ cung kính của mình.

“Đều đứng lại bên đường” chính là bên vệ đường, không được ra vẻ như không nhìn thấy tôn trưởng, rồi nghênh ngang đi qua, đây chính là không cung kính, không lễ phép. Nhìn thấy tôn trưởng cũng phải bước lên trước xá chào, xá chào đương nhiên cũng bao gồm chào hỏi, sự chào hỏi này thông thường chính là hỏi đôi phương, hỏi như: “Gần đây phải chăng ít bệnh, ít phiền não? Pháp thể có an khang không?” v.v., đây chính là “trước tỏ ý thăm hỏi”. Việc xá chào, hỏi han này đều phải xuất phát từ tâm chân thành, không phải làm cho có lệ. Bởi vì nếu một người không có tâm cung kính thì lập tức có thể cảm nhận được điều này, nếu là giả vờ làm ra vẻ thì sẽ cảm nhận rất giả tạo, đó là hư ngụy. Nhất định phải rất chân thành, rất khiêm kính, như

vậy đối với trưởng bối, nếu bạn dưỡng thành thói quen như thế thì phước báo tự nhiên sẽ tăng trưởng.

Nhất là trong cửa tam bảo, dưỡng tâm cung kính của mình chính là vun bồi ruộng phước. Nếu không có tâm cung kính, cho dù đóng góp cho cửa tam bảo rất nhiều tài lực, nhân lực, nhưng lại thiếu cung kính thì kỳ thực cũng không trồng được bao nhiêu phước cả; phước đều từ tâm cung kính mà bồi dưỡng nên. Ngược lại, nếu thiếu cung kính, dùng tâm ngã mạn thì không những không vun bồi được phước báo, mà ngược lại còn tiêu hao phước báo, trong cửa tam bảo tu phước nhanh, tổn phước cũng nhanh, đều do một niệm tâm của chính mình. Tiếp theo là câu thứ 11:

“Nếu gặp những trò ảo thuật kỳ quái, đều không nên nhìn.”

Nếu ở tự lạc, trong thôn xóm, hoặc vào thành thị, thậm chí nơi phố chợ ồn náo, gặp thứ kỳ lạ hư ảo, “những trò ảo thuật kỳ quái”, những màn kịch mua vui, hoặc là trò ảo thuật, bao gồm ca múa biểu diễn nghệ thuật, biểu diễn nghệ thuật chính là các loại hình biểu diễn, còn có những trò ma thuật, rất kỳ quái, những sự việc này chúng ta đều không nên đi xem. Người xuất gia chúng ta đến thế gian giống như mây trôi nước chảy vậy, không được dừng lại ở những chỗ huyền ảo này, chúng ta không được để bị ô nhiễm. Đề khởi “không” quán, hiểu rõ hết thấy cảnh giới này đều là hư ảo không thật, cho nên đi đến nơi đó không được dừng chân đứng nhìn, phá hỏng tâm thanh tịnh của mình. Cho dù tình cờ nhìn thấy cũng không được hư vọng phân biệt chấp trước, lưu lại ấn tượng sâu sắc, việc này đối với bản thân đều là ô nhiễm. Đi trên đường còn không nhìn, hướng hồ lại còn cố ý vào rạp chiếu phim, hoặc là đến những nơi vui chơi để tham gia sự kiện, đây đều chẳng phải là điều người xuất gia nên làm. Tiếp theo là:

“Hoặc gặp quan chức, bất kể lớn nhỏ, đều nên tránh.”

Nếu trên đường gặp quan chức, bất luận là quan lớn hay quan nhỏ đều nên tránh. Đây là tuân thủ lời dạy của Như Lai, bởi vì nếu như gặp quan phủ, họ nhìn thấy người xuất gia chúng ta không vừa mắt, bày ra trăm điều khó dễ để sỉ nhục, việc này làm nhục đến tư cách tăng sĩ của chúng ta. Cho nên chúng ta thuộc về người ngoài vòng thế tục, gặp quan chức thì chúng ta tránh đi là được. Đương nhiên nếu chúng ta ở trong tự viện, có quan chức đến thăm thì chúng ta cũng nên ứng phó một cách ngay thẳng. Nếu họ đến điều tra, bởi vì đạo tràng của chúng ta đều là như pháp, không có việc gì phi pháp đáng xấu hổ, cho nên hãy ngay thẳng mà ứng phó. Nếu quan chức có thiện căn, cũng có khả năng đến đạo tràng thỉnh giáo Phật pháp, hoặc

đặc biệt đến thỉnh giáo các vấn đề, vậy thì đương nhiên nên cố gắng giải đáp cho họ, giảng nói Phật pháp cho họ. Được rồi, chúng ta xem câu tiếp theo:

“Hoặc gặp người ẩu đả tranh cãi cũng phải tránh xa, không được dừng lại xem.”

“Ấu đả tranh cãi” vừa bao gồm cãi cọ, vừa bao gồm đánh nhau. Gọi là những chuyện vung tay tung nắm đấm, nếu ở bên cạnh đứng xem thì khó tránh khỏi bị liên lụy, sẽ khiến chúng ta mất oai nghi, thậm chí còn chuốc lấy họa hại, thế nên phải “tránh xa”, tránh đi cho xa. “Không được dừng lại xem”, “dừng lại” chính là dừng bước, đứng ở đó xem náo nhiệt, như vậy sẽ mất oai nghi. Trong luật nói: “Nếu đến xem voi ngựa trâu dê, thậm chí gà chọi nhau, hoặc người cãi nhau thì bị tội.” Đây là nói tỳ-kheo, chúng xuất gia nếu cố ý đi xem voi ngựa trâu dê cho đến gà chọi nhau, chọi trâu, đá gà, chúng ta nhìn thấy ở bên đường, còn dừng lại để xem, như vậy là bị tội, chính là mất oai nghi, sẽ phạm tội ở chương 5. Nếu đứng xem người tranh luận cãi cọ thì cũng phạm tội. Trong giới Bồ-tát cũng như vậy, xem hết thấy người nam người nữ đánh nhau, tất cả những trận đấu, đây đều là tội khinh cấu thuộc tà nghiệp giác quán. Vâng, tiếp theo là điều thứ 14:

“Nếu gặp vũng nước hồ nước thì không được nhảy qua. Nếu có đường thì phải đi vòng, nếu không có đường, mọi người đều nhảy qua thì được nhảy qua.”

Nếu đi trên đường gặp “vũng nước” hoặc “hồ nước”, “hồ” này cũng đọc như từ vỡ, như dê phòng hộ bị vỡ thì hỏng rồi, nước chảy tràn ra. Gặp những nơi có nước thế này, chúng ta không được tùy ý nhảy qua, nhảy qua như vậy sẽ mất đi oai nghi cần có, cho nên ngay cả Luận Ngữ cũng nói: “Quân tử không điềm đạm ắt chẳng oai nghi”, phải điềm đạm thì mới có oai nghiêm. Chúng ta là hàng Thích tử xuất gia thì càng phải yêu cầu bản thân cao hơn người quân tử tại gia một bậc, oai nghi phải điềm đạm hơn họ, cho nên nếu chạy hay nhảy trên đường, những việc này đều phạm giới oai nghi. Nếu “có đường” thì nên đi vòng tránh vũng nước, còn nếu không có đường, chỉ có thể nhảy qua thì làm thế nào? Bởi vì mọi người đều nhảy thì bạn mới có thể nhảy, là việc bắt buộc dĩ, như thế mới không bị mọi người nghi ngờ chê trách. Do vậy, từ đây có thể thấy những oai nghi này đều nhằm ngăn ngừa sự nghi ngờ chê trách. Người xuất gia chúng ta nếu chạy chạy nhảy nhảy là thể hiện tâm của mình xao động, nên hành vi mới thiếu nghiêm túc. Do vậy, nhất định phải học điềm đạm, an tường, đoan trang, động tác lời nói đều phải chậm rãi, không được hấp tấp, như vậy mới có

thể khiến người cảm thấy tín phục, tin tưởng bạn, có lòng tin đối với bạn, có lòng tin đối với bạn thì cũng sẽ có lòng tin đối với Phật pháp.

Ở đây kể cho mọi người nghe một công án. Trước đây có một vị tỳ-kheo Vô Trước, ngài là tỳ-kheo đã chứng đắc thánh quả, có một lần một cư sĩ mời ngài đến nhà thọ trai, đồng thời cư sĩ này cũng muốn cúng dường ngài một y ca-sa đẹp. Kết quả ông đi mời ngài đến ứng cúng, hai người cùng đi trên đường, gặp một vũng nước, tỳ-kheo Vô Trước liền nhảy qua, vị cư sĩ này vừa nhìn thấy bèn nghĩ: “Sao một người có tu hành mà lại nhảy như thế?” Trong tâm cảm thấy không tín phục, thế nên ông nghĩ vị này chắc tu hành cũng chẳng ra sao, thôi đi, mình chỉ cúng dường một nửa chiếc y. Vốn dĩ muốn cúng dường cả chiếc y, nhưng ông dự định chỉ cúng nửa chiếc y. Vị tỳ-kheo này có tha tâm thông, biết được tâm ý của vị cư sĩ.

Sau đó đi trên đường lại nhìn thấy một vũng nước, ngài lại cố tình nhảy qua, vị cư sĩ kia nhìn thấy liền thoái tâm, “ây da, chắc mình mời nhầm người rồi, sao một chút oai nghi cũng không có, cứ nhảy mãi”. Cho nên quyết định không cúng dường y phục cho ngài nữa, bỏ luôn nửa chiếc y còn lại, chỉ cúng ngài một bữa ăn. Hai người lại đi về phía trước, tiếp tục đi lại nhìn thấy một vũng nước, vị cư sĩ này liền ở bên cạnh quan sát, xem ngài có nhảy qua nữa hay không, kết quả ngài không nhảy qua, cư sĩ bèn hỏi ngài nguyên nhân, ngài nói: “Nếu ta lại nhảy qua thì e rằng ngay cả cơm cũng không được ăn”. Vị cư sĩ này nghe xong, trong tâm vô cùng kinh ngạc, vì sao trong tâm mình nghĩ gì mà ngài đều biết hết? Liền biết đây là một vị cao tăng đắc đạo, thế nên ông liền sanh khởi tín tâm như ban đầu, mời ngài về nhà cúng dường.

Từ công án này thấy rằng, bạn xem người đắc đạo mà còn như vậy. Bạn xem ngài vừa nhảy qua như vậy thì đã mất oai nghi, đều sẽ khiến phàm phu mất đi tín tâm, huống hồ là phàm phu tăng như chúng ta. Nếu không có oai nghi thì sẽ rất dễ khiến mọi người mất đi tín tâm đối với tam bảo. Đương nhiên không chỉ chúng xuất gia, mà người tại gia cũng như vậy, đều phải chú ý oai nghi. Tất nhiên nói đi rồi nói lại, nếu chúng ta là cư sĩ tại gia thì cũng không được khởi tâm phán xét, đối với người xuất gia, cho dù thấy họ dường như mất oai nghi thì trong tâm bạn cũng không được nghĩ: “Thôi đi, mình đừng cúng dường vị ấy nữa”, đối với vị ấy không sanh tâm cung kính, thì sẽ giống như vị cư sĩ này. Nếu thật không cúng dường thì chẳng phải đã bỏ qua cơ hội tu phước rồi sao, có thể người ta đang thử thăm dò bạn. Ngay cả A-la-hán vẫn còn tập khí, chỉ có Đại thánh Phật-đà mới là phước tuệ viên mãn, hết hẳn tập khí. Nếu chúng ta đối với những phương diện nhỏ nhặt này luôn xét nét kén chọn, thì rất

có thể sẽ bỏ mất cơ hội thân cận cúng dường thiện tri thức ngay trước mặt, thế nên đối với tăng sĩ, tăng bảo, quan trọng nhất là chúng ta không nhìn lỗi của chư tăng. Nhìn còn không được nhìn, trong tâm cũng không được nghĩ, huống hồ trong miệng nói lỗi của chư tăng, đây chính là không như pháp. Trong tâm nghĩ như thế là có tội lỗi rồi, nói ra thì tội lỗi đó càng lớn hơn. Tiếp theo là điều thứ 15:

“Nếu không có bệnh và việc gấp thì không được cưới lừa ngựa v.v.. Nếu có duyên sự thì được tạm cưới, song không được có tâm đùa cợt lấy roi quất phi nước đại.”

Đây là nếu như gấp rút lên đường, người xuất gia đều phải dựa vào hai chân để đi đường, trừ khi bị bệnh, không thể dùng hai chân để đi, vậy chỉ có thể “cưới lừa ngựa”; hoặc là có việc cấp bách mới có thể cưới ngựa. Thời xưa là dùng lừa và ngựa làm công cụ giao thông, thông thường là cưới ngựa. Phải biết chúng cũng là chúng sanh, chúng sanh hữu tình, đời trước tạo nghiệp bất thiện nên đời này đọa vào đường súc sanh để trả nợ, chúng ta đối với những súc sanh này đều phải sanh tâm từ bi. Trong giới Bồ-tát nói, nếu nhìn thấy trâu ngựa heo dê thì tâm niệm miệng nói: “Súc sanh các người hãy phát tâm Bồ-đề”, phải truyền tam quy cho chúng, khuyên chúng phát tâm Bồ-đề. Sao có thể nhẫn tâm cưới chúng, khiến chúng chịu khổ, cho nên trừ khi “có bệnh” hoặc là có “việc gấp”, còn thông thường thì không được làm như vậy.

Nếu như có “duyên sự”, chính là bệnh nguy cấp, hoặc việc khẩn cấp thì tạm thời có thể cưới, nhưng cũng không được “có tâm đùa cợt”, dùng tâm cười giỡn mà “lấy roi quất phi nước đại”. Lấy roi quất chính là dùng roi đánh, đánh chính là thúc chúng, khiến chúng đi nhanh một chút, “phi” chính là ngựa chạy rất nhanh, gọi là “phi”, “nước đại” so với phi còn nhanh hơn, những việc này đều là thiếu tâm từ bi.

Nếu trong trường hợp già bệnh, trong luật có thể cho phép cưới, nhưng không được cưới con cái, tức là tỳ-kheo, sa-di không được cưới súc sanh cái. Đương nhiên ngược lại, tỳ-kheo-ni cũng không được cưới con đực, con trống. Phụ nữ lái cũng không được ngồi, tức là xe do phụ nữ điều khiển, chúng ta cũng không được ngồi.

Đây là nói đến việc chuyên chở của súc sanh, lừa ngựa. Hiện nay thông thường đều không còn cưới lừa, cưới ngựa, mà đều trực tiếp lái xe, lái xe thì có thể, bởi vì xe không phải là chúng sanh hữu tình cho nên điều này trong tình hình hiện nay không còn nhiều nữa. Đương nhiên dù lái xe ra ngoài cũng là vì có duyên sự, nếu không có duyên sự, người xuất gia chúng ta cứ lái xe ra ngoài chạy lung tung, việc

này cũng không phù hợp, phải an trụ trong việc tu hành làm đạo. Tiếp theo là câu thứ 16:

“Về chùa không được khoe khoang những việc kỳ lạ đã thấy.”

Sau khi từ tỵ lạc trở về tự viện, không được khoe khoang những việc kỳ lạ mà mình đã nhìn thấy với những pháp sư khác. Bởi vì những hiện tượng hoa mỹ nơi thành thị, những tướng trạng mê hoặc lòng người đều là kẻ cướp mất tâm trí, là nhân khổ của việc lưu chuyển sanh tử trong ba cõi. Do vậy bậc quân tử hiền đức thời xưa, mắt chẳng tiếp xúc với hình sắc không hợp với lễ, chính là mắt không nhìn nhan sắc hoặc những sắc tướng không như lý như pháp. Gọi là “phi lễ chớ nhìn, phi lễ chớ nghe, phi lễ chớ nói, phi lễ chớ làm”, miệng không bàn luận những lời nơi phố chợ, những lời thế tục không liên quan đến đạo nghiệp. Người tu hành chúng ta sao có thể nhiễm trước trần tục, ái mộ hoặc cao hứng bàn luận về những sự việc hoa mỹ kỳ quái đó được?

Phải nên như thế nào? Trong kinh dạy chúng ta: “Chỉ nên nhớ nghĩ khổ không, vô thường, vô ngã, đó mới là điều hàng Thích tử nên làm.” Nên thường xuyên giữ chánh tư duy, quán thọ là khổ, tất cả cảm thọ của chúng ta, những thứ mà sáu căn cảm nhận thấy đều là khổ. Khổ lại còn thêm không, chính là tất cả pháp đó đều như mộng như huyễn, tất cả đều là duyên khởi tánh không, là pháp do duyên sanh, không có thứ nào là thật, bản tánh chính là không tịch. Đã như vậy thì sao còn tham trước? Các hành vô thường, tâm của chúng ta là căn nguyên của cảnh giới, cảnh giới đều từ tâm mà biến hiện. Tâm chúng ta đều đang sanh diệt trong từng sát-na, đã vô thường thì cảnh giới ấy lẽ nào lại thật có? Chắc chắn cũng là sanh diệt trong từng sát-na. Các pháp vô ngã, tất cả pháp do duyên sanh, chúng không có thể tánh chủ tử của chính mình, cho nên đều là vô ngã. Do vậy nếu chúng ta có thể thường xuyên chánh tư duy như thế thì phiền não tự nhiên tiêu diệt, sanh tử cũng nhân đây mà có thể liễu thoát, đây mới là điều người xuất gia, người tu đạo nên làm.

Đoạn oai nghi “vào tỵ lạc” này xin giảng đến đây. Những điều này đều thuộc về cương lĩnh, kỳ thực các phương diện hành trì rất nhiều, chúng ta nắm được tinh thần này thì có thể làm được thâm nhiếp thân tâm, bình thường có thể nhiếp trọn sáu căn, làm tốt công phu này thì niệm Phật thật sự tự nhiên được tịnh niệm tiếp nối. Tiếp theo là môn thứ 21:

“Hai mươi một, đi chợ.”

“Đi chợ” là chỉ cho việc mua bán, giao dịch ở chợ. Trong kinh Tượng Pháp Quyết Nghi nói: “Trong đời vị lai, hết thấy người thế tục xem thường tam bảo chính là vì tỳ-kheo, tỳ-kheo-ni không như pháp. Thân khoác pháp phục, làm chuyện duyên trần, hoặc gặp hàng chợ, buôn bán mưu sinh, hoặc đi trên đường, bán hàng kiếm lời, quên mất chánh nghiệp.”

Đây là nói trong đời tương lai, thời mạt pháp, tất cả người thế tục, người tại gia đều xem thường, khinh khi tam bảo Phật pháp tăng. Hiện nay chúng ta nhìn thấy thật đúng như vậy, chưa nói đến những người không tin Phật đối với Phật pháp, đối với tam bảo, nhất là đối với người xuất gia, tăng bảo không có tâm tín kính, mà người đã quy y, gọi là người đã tin Phật, có bao nhiêu người trong số họ thật sự có tâm kiên thành cung kính đối với tam bảo? Đặc biệt là luôn khinh thường người xuất gia, tuy vẫn chưa đến mức quá láo xược, nhưng trong lời nói hành vi của họ đã thể hiện tâm thái chẳng chút cung kính. Việc này đương nhiên chúng xuất gia chúng ta cũng cần nghiêm túc phản tỉnh, vì sao khi Phật còn tại thế, người thế gian đối với tăng đoàn, tỳ-kheo, tỳ-kheo-ni cung kính như vậy? Vì sao hiện nay không còn hiện tượng này nữa? Một điều trong đây nói đến nguyên nhân do vì tỳ-kheo, tỳ-kheo-ni không như pháp. Thế nên con người một khi tự ái tự trọng thì mới có thể khiến người khác yêu thương kính trọng mình.

Đây là nói đến chúng xuất gia “thân khoác pháp phục”. Pháp phục chính là ca-sa, y phục khác biệt với người đời. Phật-đà chế định y phục mà tỳ-kheo, tỳ-kheo-ni khoác vào, trong tất cả cõi nước thì y phục của tỳ-kheo phải khác biệt, không giống với người trong nước. Vì sao vậy? Chính là phải có sự cách biệt. Chúng ta đã xuất gia tu đạo thì không được làm việc giống như người đời, ngay cả y phục cũng không được mặc giống họ. Nếu chúng xuất gia vẫn giống như người đời kinh doanh sự nghiệp trần duyên, làm những việc của người đời; hoặc gặp họ bán đồ ở chợ hay trong cửa hàng để kiếm sống, chính là tự mưu sinh; hoặc đi trên đường, buôn bán kiếm lời, bán hàng, bán là mua bán, hàng chính là bán hàng rong, đi cầu lợi dưỡng, như vậy đã quên mất chánh nghiệp. Đây là bản thân chúng ta dùng thân phá hoại pháp, như vậy nhất định sẽ dẫn đến việc người thế gian mất đi lòng tin đối với tam bảo, đối với tăng bảo.

Cho nên đều phải ngăn cấm chúng xuất gia chúng ta kinh doanh mua bán, thậm chí làm Phật sự ở trong tự viện cũng được, nhưng không được mượn có này để thu tiền, như vậy khác nào làm chuyện mua bán. Những thứ này đều thuộc về làm

việc tà mạng, phải từ bỏ. Là đại trượng phu, nếu làm chuyện mua bán giống như người buôn, người đời ở thế gian thì đây chính là đánh mất tư cách tăng nhân rất lớn.

Về mặt này, chúng xuất gia chúng ta nhất định phải tự cường, tự ái, tự trọng. Không cần lo lắng, nếu không làm những việc này thì đời sống của mình sẽ ra sao? Đừng nghĩ những điều này, hãy tin sâu rằng chỉ cần mình dụng công tu đạo thì Phật Bồ-tát, Bồ-tát Vi-đà nhất định sẽ hộ trì. Trước đây Bồ-tát Vi-đà từng phát nguyện, ngài nói: “Nếu chúng xuất gia tu hành rất tốt mà đói chết thì tôi sẽ thường mạng cho họ.” Bồ-tát Vi-đà sao có thể để chúng ta đói chết được. Đương nhiên để tu đạo thì lấy khổ làm thầy, nhẫn chịu một chút khổ của đói rét, đây là việc khó tránh khỏi. Thế nhưng chúng ta không được thoái thất đạo tâm, vĩnh viễn không được quên chánh nghiệp xuất thế của mình.

Đây là giảng đến lời mở đầu của môn “đi chợ”. Tuy nhiên không phải nói người xuất gia không đi chợ mua đồ, không được bán đồ, nhưng có khi cũng phải mua đồ. Ví dụ bạn phải mua đồ cho thường trụ, hoặc mua cho mình. Bởi vì trong bốn bộ luật đều cấm người xuất gia chúng ta cầm giữ cất chứa tiền và vật báu, chỉ có “Căn Bản Hữu Bộ Luật” mới cho phép thuyết tịnh về tiền tài. Nếu có tiền tài thì cần phải đối trước tỳ-kheo thuyết tịnh, hoặc ít nhất nghĩ rằng tiền tài này là của tịnh nhân, không được nghĩ là của mình. Tiền tài đối với tỳ-kheo, chúng xuất gia chúng ta là thuộc về vật bất tịnh, nếu bạn có thể nghiêm khắc với chính mình, có thể không cầm giữ cất chứa tiền tài, như vậy là tốt nhất. Nếu đi mua đồ, vậy cần phải có tịnh nhân, cư sĩ cùng đi, mua đồ, đương nhiên chúng ta có thể đi lựa, sau đó trả tiền là do tịnh nhân trả; nếu không có tịnh nhân thì sa-di có thể thay tỳ-kheo cầm giữ tiền tài, việc này cũng có thể, cũng tương đương với việc làm tịnh nhân cho tỳ-kheo. Tiếp theo chúng ta xem kinh văn, thứ nhất:

“Không tranh cãi mắc rẻ.”

Ở chợ không được tranh luận vật phẩm mắc rẻ với người ta. “Món này mắc quá”, người bán có giá niêm yết, bạn ở đó tranh chấp với họ, bạn muốn mua lại nói đồ quá mắc, khởi tranh luận thì sẽ mất oai nghi, thể hiện chúng xuất gia chúng ta quá chấp trước đối với lợi. Đương nhiên bạn mua đồ cũng cần chú ý không được tùy tiện, đối phương ra giá rất cao, bạn muốn mua mà không trả giá thấp một chút với họ, tùy tiện mua thì cũng lãng phí tín thí của thập phương. Cho nên thông thường trả giá chính là lần đầu, nếu đối phương đồng ý thì chúng ta thực hiện giao dịch; nếu không

đồng ý thì đừng tranh cãi với họ. Đôi bên tranh luận thì luôn khiến người xuất gia chúng ta mất đi oai nghi. Thứ hai là:

“Không ngồi ở quán của người nữ.”

Trong cửa hàng ở chợ, “quán” chính là cửa hàng, nếu phụ nữ kinh doanh ở đó, không có mặt người nam, chúng ta là tỳ-kheo, sa-di thì không được tùy tiện ngồi trong đó. Nếu ngồi trong đó, cho dù bạn trong sạch như ngọc không tỳ vết, nhưng cũng khó tránh khỏi bị người ta bàn tán. Cổ đức nói rằng: “Ngăn miệng đời văt vả hơn ngăn nước lũ”, phòng tránh người ta tạo khẩu nghiệp còn cẩn thận hơn cả ngăn nước lũ trên sông. Miệng thường thốt ra những lời rất sắc bén, làm tổn hại danh tiếng của bản thân chúng ta là chuyện nhỏ, nếu tổn hại hình tượng của toàn bộ Phật pháp, hình tượng của tăng bảo thì đây là việc lớn, thế nên không thể không phòng ngừa sự nghi ngờ chê trách.

Cho nên ra khỏi cửa thì tốt nhất là hai người cùng đi. Nếu như có thể, có tịnh nhân đi cùng là tốt nhất. Ví dụ khi ra khỏi cửa, nếu có nữ chúng cùng đi thì cần phải có tịnh nhân đi cùng mới không phạm giới. Nếu không có tịnh nhân đi cùng, cho dù là hai ba hay vài vị tỳ-kheo cùng đi chung với một người nữ ra ngoài, như thế đều là phạm giới. Tỳ-kheo-ni cũng như vậy, ngược lại, nên có nữ tịnh nhân đi cùng là tốt nhất. Tiếp theo là điều thứ ba:

“Nếu bị chèn ép, nên phương tiện lánh đi, đừng mặc cả.”

Đây là nói trong cửa hàng, nếu muốn mua đồ, ví dụ người trước mua đồ, chưa thỏa thuận xong giá cả, chúng ta lại đưa ra một giá khác với họ, đi tranh giá cả cao thấp với họ, việc này sẽ sinh ra thị phi. Cho dù chủ cửa hàng nhìn thấy bạn, họ chào mời bạn và nói: “Tôi cho thầy một giá, thầy mua cho tôi thì tôi để thầy giá này.” Đây gọi là mặc cả, mặc cả với bên kia thì cũng thuộc về phạm giới.

“Nếu bị chèn ép” nghĩa là họ và ta đưa ra một giá, nếu mình không thể chấp nhận giá này thì đừng tranh chấp giá cả mãi không thôi, như vậy sẽ dẫn đến thị phi, đối phương cũng khởi oán phiền. Ví dụ bạn muốn mua, bạn cảm thấy nếu mình đưa ra giá rất thấp thì đối phương sẽ rất tức giận, không được việc mà còn oán giận. Khi đó đối phương ra giá thì ta có thể không trả giá, mà “phương tiện lánh đi”, chính là tránh họ. Phương tiện này cũng chính là tìm một lý do khéo léo để rời khỏi.

“Đừng mặc cả”, đừng tiếp tục trả giá, nghĩa là lại thương lượng với họ một giá rất thấp v.v.. Nói cách khác, trong việc mua bán, người xuất gia chúng ta cố hết sức

đừng dính dáng vào giá cả. Cho nên nếu thật sự muốn mua đồ, nếu có cơ hội đến hội chợ, như vậy là lý tưởng nhất bởi vì người xuất gia cứ ở nơi chợ búa thương lượng giá cả với người, việc này nhìn không hay. Thế nên, nếu cơ hội có thể hội chợ việc này để người xuất gia an tâm tu đạo, đây là lý tưởng nhất. Tiếp theo là:

“Đã hứa mua của người trước, người sau rẻ hơn, cũng không được bỏ trước chọn sau, khiến người bán buồn giận.”

Nếu đã thỏa thuận xong giá cả mua bán, đã đồng ý mua “của người trước”, vậy “người sau rẻ hơn”, nếu bạn đến cửa hàng thứ hai, bạn phát hiện đồ ở cửa hàng thứ hai rẻ hơn, bạn không được bỏ không mua món đồ đắt hơn của người trước mà mua món rẻ hơn của người sau, như vậy sẽ khiến người bán trước khởi tâm trách giận.

Vì bạn đã thỏa thuận xong giá cả với người ta, dù bạn chưa trả tiền, nhưng cũng không được để mất uy tín. Cho dù người sau giá có rẻ hơn cũng không được hối tiếc. Người xuất gia nhất định phải có uy tín, nhận lời của người thì nên hết lòng đi làm, trừ khi là những việc không như pháp, vậy đương nhiên không nên tiếp tục làm. Hễ không phải việc phạm pháp thì nên dựa theo thỏa thuận ban đầu, cái đã dự kiến, hai bên đã bàn bạc xong rồi thì phải thực thi. Tiếp theo là điều thứ năm:

“Cẩn thận không bảo lãnh cho người, dẫn đến nợ nần lỗi lầm.”

“Bảo lãnh” chính là bảo đảm, cam kết cho người. Ví dụ có người mượn anh A vật gì đó, anh A yêu cầu có người bảo lãnh, nếu người xuất gia chúng ta đứng ra bảo lãnh thì điều này không phù hợp. Bởi vì giả sử sau cùng họ không trả được thì người bảo lãnh phải chịu trách nhiệm, bản thân người xuất gia chúng ta đã không có tài sản, bạn bảo lãnh cho người thì tương lai bạn sẽ gặp rất nhiều khó khăn. Thế nên, người xuất gia đã là người ngoài vòng thế tục, không phù hợp tham dự vào những nhân duyên của người thế gian, do vậy “cẩn thận không bảo lãnh”, phải cẩn thận, không được tùy tiện bảo lãnh cho người. Đương nhiên ở đây không phải nói hoàn toàn không được, chỉ là cẩn thận chớ đừng, nếu có nhân duyên đặc biệt, nhất là vì tam bảo, vì nhân duyên cứu khổ cứu nạn v.v. thì cũng có thể bảo lãnh cho người. Thế nhưng việc này không được tùy tiện làm, mà phải quan sát nhân duyên, nếu tùy tiện bảo lãnh, lãnh là tự mình lãnh lấy, chính là nói nếu đối phương không thể trả thì mình phải trả thay, như vậy thì sẽ thành “nợ nần lỗi lầm”. Nợ nần chính là đối phương vi phạm hợp đồng, lỗi lầm chính là phụ lòng, nếu đối phương vi phạm hợp đồng thì

chúng ta sẽ rước lấy tai họa, thậm chí bị người oán hận hủy báng. Ở đây đã giảng qua môn oai nghi “đi chợ”. Tiếp theo, chúng ta xem môn oai nghi thứ 22:

“Việc làm hành vi không được tự ý.”

Đây là đặc biệt nói đến sa-di, đương nhiên cũng bao gồm người mới học Phật pháp, người nương vào thiện tri thức học tập, thậm chí là tỳ-kheo thọ đại giới còn phải nương vào hòa thượng, a-xà-lê mà học tập. Tất cả hành vi không được tùy tiện làm theo ý mình. “Tự ý” chính là làm theo ý mình, mà đều phải bạch với thầy, bẩm báo với sư trưởng của mình, việc này thuộc về tâm hiếu. Trong Đề Tử Quy cũng nói, con cái đối với cha mẹ đều là “việc làm hành vi không được tự ý”, ví dụ “đi phải thưa, về phải trình”, bạn ra ngoài muốn làm việc gì thì trước tiên phải bẩm báo. Về đến nhà, ở bên ngoài làm những việc gì cũng phải báo cáo với cha mẹ, đối với sư trưởng cũng như vậy. Thế nên sư đạo được xây dựng trên nền tảng của hiếu đạo, hiếu đạo mở rộng ra chính là để chúng ta đem tâm hiếu làm thành việc tôn sư trọng đạo nơi cửa Phật.

Trong Hành Sự Sao của Nam Sơn Tam Đại Bộ nói rằng: “Phật pháp sở dĩ hoằng dương rộng khắp, thực nhờ vào sự nhiếp thọ giữa thầy và trò, đối xử với nhau đôn hậu, trợ giúp tài pháp, lâu ngày chầy tháng, sức hành trì càng vững chắc, thầy đều nhờ vào đây vậy.” Hành Sự Sao là tác phẩm của luật sư Đạo Tuyên núi Chung Nam, đây là điều được nói trong chương “thầy trò nhiếp thọ nhau”. Nói rằng Phật pháp sở dĩ có thể hoằng dương rộng khắp, chúng ta đều mong hạt giống Phật được kế thừa và phát huy rực rỡ, hoằng pháp lợi sanh, thì điều then chốt nhất là thầy trò nhiếp thọ nhau. Trò đây chính là đệ tử, giữa sư phụ và đệ tử nhiếp thọ lẫn nhau; đệ tử đối với sư phụ phải kiên thành cung kính, sư phụ đối với đệ tử phải từ bi hộ niệm; đối với nhau đôn hậu, đôn hậu chính là nhân hậu, đối xử đôn hậu. Trợ giúp tài pháp, đôi bên đều có tâm ý nhiếp thọ, sư trưởng trợ giúp đệ tử về tài vật và Phật pháp, đệ tử cũng vì pháp mà đến.

Trong luật nói, nếu nơi này có pháp, có Phật pháp có thể tu học vậy thì phải đến. Cho dù không có tài, không có lợi dưỡng, ăn không đủ, mặc không đủ, vẫn phải vì pháp mà đến, nếu có pháp lẫn tài thì có thể rất an tâm ở đây tu đạo. Sự thu nhiếp, nhiếp thọ của sư trưởng đối với đệ tử đều ở trên hai phương diện tài và pháp, chính là lợi dưỡng và Phật pháp. Không có lợi dưỡng, chỉ có Phật pháp, tuy phải ở đây học, nhưng sẽ rất khổ, vậy cần phải lấy khổ làm thầy; nếu có lợi dưỡng mà không có Phật pháp, thế thì không nên ở đây. Bởi vì chúng ta không phải vì lợi dưỡng mà đến,

chúng ta vì Phật pháp mà đến, cho nên chỉ cần có pháp thì đều không nên rời khỏi sư trưởng.

Như vậy lâu ngày chầy tháng, thời gian lâu rồi, ngày qua ngày, tháng qua tháng, sức hành trì càng vững chắc, theo sư trưởng tu học như vậy thì hành trì sẽ càng ngày càng vững chắc, khiến sau cùng được thành tựu. Thế nên chúng ta làm đệ tử, bất luận là xuất gia hay tại gia, quan trọng nhất là phải cố gắng nghe lời sư phụ, thật thà, nghe lời, không được làm theo ý mình, cố chấp tự cho mình đúng sẽ khiến bản thân đi lệch đường, thậm chí sau cùng không có thành tựu gì. Do vậy khi mới bắt đầu vào cửa Phật, phải phụng sự thầy thế nào, việc này hết sức quan trọng. Trong Sa-di Luật Nghi nói về nội dung “hầu thầy” vô cùng nhiều, những điều này đều phải học tập, đây là bốn phận chính của sa-di. Được rồi, câu thứ nhất:

“Ra vào đi lại, trước phải bạch thầy.”

Chúng ta “ra vào” và “đi phải thưa, về phải trình” trong Đệ Tử Quy nói là một, đều phải bẩm báo với sư trưởng. Ở đây có hai ý nghĩa, thứ nhất nghĩa là an lòng, thỉnh sư phụ biết nguyên nhân chúng ta ra vào, vì sao mình phải ra ngoài, trở về rồi cũng phải bẩm báo, để sư phụ biết mà yên lòng, sẽ không vì ta mà lo lắng. Nếu chúng ta đi không thưa trình, không tìm thấy bóng dáng đâu, rốt cuộc người này còn sống hay đã chết, ở bên ngoài có bị nguy hiểm gì không? Điều này sẽ khiến sư trưởng lo âu, cho nên ở đây mang ý nghĩa an lòng. Cho nên thầy trò như cha con, chúng ta phải dùng tấm lòng hầu hạ cha mẹ ở nhà mà phụng sự sư trưởng. Cho dù có thể sư trưởng có rất nhiều đệ tử, chúng ta cũng không được vì thế mà giải đãi, cho rằng sư trưởng có nhiều đệ tử như vậy sẽ không quản nổi mình đâu, mình liền tùy tiện, như vậy không được, bản thân vẫn phải làm được. Giống như tôi yêu cầu các sa-di của chúng tôi ở đây đều phải báo cáo công khóa, có người thực sự không tề, mỗi ngày đều báo cáo công khóa, có người chẳng báo cáo, đây chính là giải đãi. Cho nên có thể nỗ lực tu học hay không thì bản thân phải từ đây mà quan sát. Nhiệm vụ sư trưởng đã giao, chúng ta có thể đi làm mà không cắt bớt hay không, thật thà, nghe lời, thật làm, đây mới là pháp khí.

Ý nghĩa thứ hai, “ra vào đi lại, trước phải bạch thầy”, tức là xin phép, xin lệnh của sư trưởng. Giống chúng ta hiện nay cần ra ngoài, cần làm việc, rốt cuộc có được hay không, phải xin phép sư trưởng một tiếng. Bởi vì chúng ta không được tự cho mình là đúng, luôn làm theo thói quen của mình, tự ý quyết định, tùy tiện làm việc đều sẽ xuất hiện lỗi lầm. Thế nên trước tiên phải bạch với sư trưởng, để sư trưởng

quyết định cho chúng ta làm như vậy có phù hợp hay không? Nếu bạch với sư trưởng xong, sư trưởng đồng ý, chúng ta mới đi làm; nếu sư trưởng không đồng ý thì chúng ta phải từ bỏ ý niệm này. Điều thứ hai là:

“May pháp y mới, trước phải bạch thầy; mặc pháp y mới, trước phải bạch thầy.”

Bạn xem ở đây nói những hành động này rất kỹ. Bạn muốn may một pháp y ca-sa mới, trước tiên đều phải bạch với sư phụ; may xong rồi, sắp mặc pháp y mới, muốn dùng cũng phải thưa với thầy. Tuy đây là chuyện nhỏ, nhưng chúng ta đều không được tùy tiện. Ở đây nói đến “pháp y”, không phải là y thông thường, đối với sa-di là thuộc về mạn y, ca-sa của sa-di gọi là mạn y. Chất liệu, màu sắc, trọng lượng đều phải như pháp. Vì sao phải thưa với thầy? Chính là để sư trưởng quan sát xem chất liệu, màu sắc có như pháp hay không. Ngoài ra còn xuất xứ của nó, bạn nhận được cúng dường từ đâu, có thích hợp để tiếp nhận hay không, đều phải do sư trưởng quyết định. Thứ ba là:

“Cạo tóc, trước phải bạch thầy.”

Chúng ta ít nhất nửa tháng cạo tóc một lần, cạo tóc vì sao phải thưa với thầy? Việc nhỏ này đều là dưỡng thành sự cung kính đối với sư trưởng. Và lại nếu như tùy tiện cạo tóc, khi cạo tóc có thể cười giỡn với người, như vậy sẽ chướng ngại đạo nghiệp. Bạch với sư trưởng, sư trưởng cho phép rồi thì chúng ta đi cạo, đây chính là trong tâm có sư trưởng. Thứ tư là:

“Bệnh tật uống thuốc, trước phải bạch thầy.”

Nếu chúng ta bị bệnh, trước tiên phải báo với sư trưởng. Muốn uống thuốc gì cũng cần báo cáo, xem coi thuốc này có thích hợp để uống hay không. Bởi vì thuốc Trung y đều có tính nóng và lạnh, nếu chúng ta không hiểu, tùy tiện uống, ngược lại sẽ khiến thân thể bệnh càng nặng hơn. Nếu sau khi bạch thầy, sư trưởng đồng ý chúng ta làm như thế thì chúng ta mới uống, uống thuốc đó. Tiếp theo điều thứ năm:

“Làm việc cho chúng tăng, trước phải bạch thầy.”

Đây chính là làm việc cho đại chúng tăng, trước tiên cũng phải bẩm báo với thầy. Ví dụ đại chúng tăng muốn chọn bạn làm chấp sự, giao phó cho bạn làm một việc, việc này có thỏa đáng hay không, bản thân bạn có năng lực đảm đương hay không cũng phải bạch với hòa thượng và a-xà-lê của mình, không được tùy ý, tùy tiện. Thậm chí việc này nên làm thế nào mới có thể như lý như pháp, làm có hiệu

quả, làm được viên mãn thì đều phải thừa trình với sư trưởng. Đây đều gọi là “muốn đi qua đường này, phải hỏi người từng trải”, những việc sư trưởng đã trải qua chắc chắn nhiều hơn chúng ta, kiến thức, kinh nghiệm chắc chắn phong phú hơn chúng ta. Chúng ta thừa trình với thầy, thỉnh giáo, như vậy sẽ đỡ tốn rất nhiều sức lực của mình, giảm bớt rất nhiều phiền phức. Tiếp theo là điều thứ sáu:

“Muốn có các loại như giấy bút riêng, trước phải bạch thầy.”

“Muốn” là mong muốn. Muốn có riêng cho mình một số văn phòng phẩm như giấy bút, từ “các loại” ở đây là bao gồm rất nhiều, bạn muốn có một số đồ vật thì trước tiên phải thừa với thầy. Ví dụ bạn muốn luyện thư pháp, hoặc muốn có một cái máy mp3 để nghe giảng kinh v.v.. Những việc này đều phải bạch thầy, không được tùy tiện. Điều thứ bảy:

“Muốn tụng kinh sách, trước phải bạch thầy.”

Chúng ta là sa-di sơ học, bản nghiệp vẫn chưa thành tựu, thế nào là bản nghiệp? Chính là giới luật oai nghi của sa-di. Trước khi chưa thành tựu mà muốn đọc tụng kinh điển, đi học rộng nghe nhiều, việc này không nên. Cho dù bản thân sức học có thừa, ví dụ bạn đã học rất thuộc “Sa-di Thập Giới Oai Nghi Lục Yếu”, vả lại hành trì cũng rất tốt, vậy là sức học của bạn có thừa, muốn học thêm nhiều một chút, việc này trước tiên phải bạch với sư trưởng, để sư trưởng sắp xếp thứ tự tu học. Không được muốn học thứ gì thì học thứ đó. Hôm nay thấy bộ kinh này hay liền đọc bộ kinh này, ngày mai thấy bộ luận kia hay thì đọc bộ luận kia, như vậy sẽ học loạn.

Thứ tự tu học, mỗi một tông, mỗi một phái đều có quy định, nếu học loạn thứ tự thì sẽ luôn uổng phí công phu. Chẳng những uổng phí công phu mà bạn còn có thể bị chướng ngại. Chướng ngại gì vậy? Thông thường là tăng thượng mạn. Ví dụ bạn dự định trước tiên sẽ học một số Phật pháp cao cấp, nên bạn có thể không chịu hạ mình đáp ứng những nền tảng thấp hơn, việc này sẽ dẫn đến chướng ngại cho bản thân, đời này của bạn có thể sẽ không học được gì. Cho nên bạn thấy Mật tông, nếu muốn thật sự tu đại viên mãn thì trước tiên đều phải có nền tảng ban đầu, tu ngũ gia hạnh v.v.. Tịnh tông của chúng ta đương nhiên không phức tạp như vậy, có thể nói là đơn giản nhất, thế nhưng cũng phải có thứ tự tu học. Thứ tự tu học này sắp xếp như thế nào, trong kinh Quán Vô Lượng Thọ nói đến tịnh nghiệp tam phước, có thể làm thành thứ tự tu học của chúng ta.

Phước thứ nhất là phước trời người, đó là “hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng, từ tâm không giết, tu mười nghiệp thiện”, thực hành cụ thể nơi ba nền tảng của Nho Thích Đạo. Đệ Tử Quy chính là thực hành hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng; Thái Thượng Cảm Ứng Thiên thực hành từ tâm không giết; tu mười nghiệp thiện thực hành ở kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo. Mỗi kinh điển đều phải đọc tụng ngàn lần, lại còn phải nghe giảng, tối thiểu nghe mười lần, khiến những điều này nhuần nhuyễn, trong tâm nhuần nhuyễn rồi thì trở thành nhân sinh quan của chính mình. Sau đó tiến lên, thứ tự đầu tiên này thông thường phải hoàn thành trong một năm. Nếu muốn xuất gia thì phải hoàn thành việc này trong giai đoạn một năm của tịnh nhân. Nếu là giai đoạn thứ hai thì thuộc về phước nhị thừa: “thọ trì tam quy, đầy đủ các giới, không phạm oai nghi”, thực hành cụ thể tam quy ngũ giới, bao gồm mười giới và oai nghi của sa-di. Cư sĩ tại gia phải thọ năm giới, nếu có thời gian thọ một ngày một đêm, thậm chí nhiều ngày nhiều đêm bất quan trai giới thì càng tốt. Những giới này cần phải học, về ngũ giới chúng tôi đã làm xong cuốn Ngũ Giới Tụng Giới Nghi Quỹ, cũng phải đọc ngàn lần, đọc sách ngàn lần nghĩa kia tự hiểu, do đây mà ra.

Người tại gia cũng có thể học Sa-di Thập Giới Oai Nghi Lục Yếu, người xuất gia đương nhiên bắt buộc phải học. Cũng phải đọc ngàn lần, đồng thời dựa vào đây để làm tiêu chuẩn kiểm điểm hành vi của chúng ta, cũng phải nghe giảng ít nhất 10 lần. Sách Ngũ Giới Tụng Giới Nghi Quỹ, thật ra chúng tôi dùng phẩm thứ 35 của kinh Vô Lượng Thọ, trước đây từng giảng bộ “giới căn bản của Tịnh tông”, có thể dùng bộ này để nghe. Sa-di Thập Giới Oai Nghi Lục Yếu, chúng tôi hiện đang giảng giải, cũng phải hết lòng lắng nghe, việc này đại khái cũng cần thời gian một năm.

Giai đoạn thứ ba là phước của Bồ-tát “phát tâm Bồ-đề, tin sâu nhân quả, đọc tụng Đại thừa, khuyến tấn hành giả”, chúng ta thực hành điều này dựa vào kinh Vô Lượng Thọ. Phải đọc 3.000 lần, và lại phải nghe giảng ít nhất 10 lần; thâm nhập một môn, huân tu lâu dài, đồng thời cộng thêm lạy Phật 1.000 lạy. Lạy Phật trong ba năm phải lạy được 100.000 lạy, cộng với niệm Phật hiệu, thực hành kinh Vô Lượng Thọ, chính là phải niệm Phật hiệu, phải niệm 10 triệu câu Phật hiệu. Có những số lượng này rồi, lượng đổi thì tự nhiên chất cũng đổi, bạn mới có thể đắp vững nền tảng.

Gần đây chúng tôi cũng viết một cuốn “thứ tự tu học của Tịnh tông”, mọi người có thể dùng làm tham khảo. Vừa rồi giảng vẫn chưa xong hết, vì hiện tại đã hết giờ, chúng tôi trước tiên giảng đến đây, cảm ơn mọi người.